TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG THÀNH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 98/2018/QĐST–HNGĐ	*Long Thành, ngày 26 tháng 4 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 124/2018/TLST–HNGĐ, ngày 12 tháng 3 năm 2018 giữa:

– Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1982.

HKTT: Thị trấn RG, huyện CT A, tỉnh Hậu Giang.

Địa chỉ tạm trú: Số 66, tổ 14, khu VH, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

– Bị đơn: Chị Vũ Thị Kim X, sinh năm 1991.

HKTT: Số 66, tổ 14, khu VH, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, ngày 19 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1982; Hộ khẩu thường trú: Thị trấn RG, huyện CT A, tỉnh Hậu Giang; Địa chỉ tạm trú: Số 66, tổ 14, khu VH, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai và chị Vũ Thị Kim X, sinh năm 1991; Hộ khẩu thường trú: Số 66, tổ 14, khu VH, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

– Về tình cảm: Anh Nguyễn Văn Q và chị Vũ Thị Kim X thuận tình ly hôn.

– Về con chung: Chị X, anh Q thỏa thuận, chị X nuôi dưỡng cháu Nguyễn Trung K, sinh ngày 01/7/2015, anh Q không cấp dưỡng nuôi con. Anh Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở. Khi cần thiết các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

– Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

– Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét.

3/ Về án phí: Anh Q, chị X thỏa thuận, anh Q chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Anh Q được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 005453 ngày 09/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành, hoàn trả cho anh Q số tiền 150.000 đồng còn lại.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp lực ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKND huyện Long Thành
- Chi cục THADS huyện Long Thành;
- UBND TT RG, huyện CT A, Hậu Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Ngọc Thùy Trang